**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 14:** Từ: 04.12 – 08.12.2023

**Cách ngôn: Chim có tổ, người có tông.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTNTiếng ViệtKhoa họcToán | SH dưới cờ: Kế hoạch hoạt động tại thư việnĐọc: Bay cùng ước mơÔn tập chủ đề: Năng lượngThực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc |
| Chiều | LS-ĐLKhoa họcTiếng Việt  | Thăng Long – Hà NộiThực vật cần gì để sống?Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ |
| **Ba** | Sáng | ToánGD KNSĐạo đứcHĐTN | Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông gócKhoan dung với bạn bèTôn trọng tài sản của người khácHĐGD theo chủ đề: Luyện tập giới thiệu sách |
| **Tư** | Sáng | Toán Tiếng Việt | Hai đường thẳng song songViết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật |
| **Năm** | Sáng | ToánTiếng ViệtTiếng Việt | Luyện tậpĐọc: Con trai người làm vườnĐọc: Con trai người làm vườn |
| Chiều | LS – ĐLATGTTiếng Việt | Thăng Long – Hà NộiHiệu lệnh của người điều khiển giao thôngViết: Quan sát con vật |
| **Sáu** | Chiều | ToánTiếng ViệtHĐTT | Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song songNói và nghe: Ước mơ của emSHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ |

*Thứ hai ngày 04 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt: BAY CÙNG ƯỚC MƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bay cùng ước mơ.*

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Biết nhận diện, sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể.

- Biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ

- Nhận biết được cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Bước đầu biết quan sát, tìm được các tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: giáo án điện tử, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Gọi HS đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao* và TLCH:+ Xi- ôn- cốp- xki đã kiên trì thực hiện ước mơ như thế nào?+ Theo em, nhan đề “*Người tìm đường lên các vì sao”* có ý nghĩa gì? | - Đọc và TLCH |
| *\*Giới thiệu chủ điểm:* - Hướng dẫn HS xem tranh chủ điểm và nêu nội dung tranh. | - Quan sát tranh và nêu nội dung |
| - Giới thiệu chủ điểm- Chia nhóm yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, đoán xem các bạn nhỏ đang nói chuyện gì.- Gọi HS chia sẻ- Nhận xét- Giới thiệu bài – ghi bài | - Thảo luận- Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **2. Khám phá:****Hoạt động 1: Luyện đọc.**- Gọi HS đọc mẫu toàn bài.- Bài chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1.- Đọc nối tiếp đoạn lần 2.- Hướng dẫn HS đọc: + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn/ làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa/ bay phấp phới.;…+ Đọc diễn cảm ở các câu là lời nói trực tiếp của các nhân vật. | - Đọc- Trả lời*Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.**Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.**Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.**Đoạn 4: Còn lại*- Đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(lưng đồi, nâu sậm, vũ trụ,...)*- Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.- Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - Luyện đọc |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.***Câu 1:* Tìm thông tin về bối cảnh diễn ra câu chuyện?+Thế nào là bối cảnh diễn ra câu chuyện? | - Nêu  |
| - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm TL câu 1- Nhận xét, chốt ý*Câu 2:* Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời? - Nhận xét, chốt ý- Liên hệ HS muốn viết bài văn miêu tả tốt cần quan sát thật kĩ, lựa chọn những từ ngữ giàu hình ảnh để miêu tả một cách sinh động. | - Thảo luận- Đại diện nhóm trả lời- Đọc lại đoạn 1 và trả lời- Nhận xét- Lắng nghe |
| *Câu 3:* Các bạn nhỏ đã mơ ước những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.- Mời 1HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu ước mơ của các bạn nhỏ và đóng vai.- Nhận xét, chốt ý- Gọi HS đóng vai- Khen ngợi HS.*Câu 4:* Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh. - Liên hệ nói về sự thay đổi ước mơ theo nhận thức và suy nghĩ của mỗi người.*Câu 5:* Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ, em sẽ kể những gì về ước mơ của mình.   | - Nêu yêu cầu- Thảo luận- Đại diện nhóm trả lời câu hỏi, nhóm khác nhận xét- 2 – 3 HS đóng vai nói về ước mơ của mình.- 2 – 3 HS trình bày- Lắng nghe- Suy nghĩ và TLCH |
| - Nhận xét, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập:**  |  |
| - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Qua bài đọc, em hiểu điều gì?- Hãy nói về ước mơ của em. | - Trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:****-** Hỏi: Tính từ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng tính từ.- Nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2- 3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Chiếu tranh các con vật ở BT1 | - Đọc- Trả lời (*Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong tranh.)* |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh, so sánh độ cao của các con vật và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 | - Quan sát, làm việc cá nhân- Thảo luận và thống nhất đáp án |
| - Mời HS đại diện nhóm phát biểu | - Trả lờiNgựa – hơi cao, lạc đà – khá cao, voi – cao, hươu cao cổ - rất cao. |
| - Cùng HS nhận xét, chốt đáp án.- Chốt: Để thể hiện mức độ của tính từ, có thể kết hợp tính từ với các từ chỉ mức độ như hơi, khá, rất, quá, lắm,… **Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Lắng nghe- Lắng nghe, nhắc lại.- Nêu |
| - Thảo luận nhóm tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.- Mời HS đại diện nhóm phát biểu- Nhận xét, chốt đáp án.- Yêu cầu HS nhắc lại cách thể hiện mức độ của tính từ. | - Thảo luận nhóm- Trả lời+ Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Sên bò quá chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm.+ Tranh 2: Mèo di chuyển nhanh. Ngựa phi khá nhanh. Báo đang lao đi rất nhanh. - Lắng nghe- Nhắc lại |
| **Bài 3:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài và gợi ý | - Đọc |
| - Hướng dẫn HS phân tích hàng đầu tiên trong bảng:+ Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải: cột 1: mức độ nhạt, cột 2: mức độ tiêu chuẩn, cột 3: mức độ đậm. | - Lắng nghe |
| - Thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - Thảo luận và thống nhất đáp án- Đại diện nhóm trình bày. |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| trăng trắng | trắng | trắng tinh, trắng xóa,… |
| đo đỏ | đỏ | đỏ rực, đỏ ối, đỏ au,… |
| tim tím | tím | tím lịm, tím ngắt,… |
| xanh xanh | xanh | xanh ngắt, xanh rì,… |

 |
| - Nhận xét, nêu cách tạo ra tính từ chỉ mức độ dựa trên một tính từ chỉ mức độ tiêu chuẩn. | - Lắng nghe |
| **Bài 4:**  |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu | - Đọc |
| - Gọi HS đọc đoạn văn và xác định các từ ngữ cần thay thế. | - Đọc và nêu |
| + Những từ ngữ nào có thể thay vào các từ in đậm? | + xanh xanh ,vàng rực,trong veo, chậm rãi, xanh biếc, vàng nhạt, trong trong, chầm chậm. |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, trao đổi kết quả nhóm 2 | - Làm bài |
| - Mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trả lời*vàng rực; chầm chậm; xanh biếc; trong veo.* |
| - Nhận xét, chốt đáp án. | - Nhận xét, chữa bài. |
| - Chốt: Những từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế đều thể hiện mức độ của đặc điểm. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| - Mở rộng thêm: Để thể hiện mức độ của tính từ chúng ta có thể tạo ra phép so sánh. VD: Tờ giấy này trắng hơn, tờ giấy này trắng nhất,… |  |
| **3. Vận dụng:**- Để thể hiện mức độ của tính từ chúng ta có thể làm như thế nào? | - 2- 3HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng tính từ chỉ mức độ. | - Thực hiện |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS đọc lại đơn đã viết ở tiết trước và TLCH:+ Đơn gồm những mục nào? Nêu cách sắp xếp các mục đó. - Nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2- 3HS đọc và TLCH- Lắng nghe |
| **2. Luyện tập:****Bài 1:** - Gọi HS nêu yêu cầu- Gọi HS đọc đoạn văn và câu hỏi | - Nêu- Đọc |
| - Cho HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu | - Thảo luận |
| - Mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bàya. Mở bài: Su là chú rùa nhỏ...bảy năm rồi (Giới thiệu về chú rùa Su)Thân bài: Chú rùa xu...tớ sẽ chờ!". (Miêu tả đặc điểm của Su)Kết bài: Em rất thích...rất thích em. (Bày tỏ tình cảm, cảm xúc với chú rùa Su).b. Phần thân bài có 2 đoạn. Đoạn đầu tả *mai, đầu, mắt.* Đoạn sau tả *chân, ngón chân, hoạt động đặc trưng.* |
| - Nhận xét, thống nhất đáp án. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - Nêu |
| - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài và TLCH:+ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, câu đó giới thiệu như thế nào về con vật?+ Với đoạn văn nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?- Nhận xét, chốt lại 2 cách mở bài. | - Đọc- Lần lượt trả lời- Nhận xét |
| - Gọi HS đọc lại 2 cách kết bài và TLCH:+ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?+ Với đoạn văn nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết gì?- Nhận xét, chốt lại 2 cách kết bài.- Chốt lại KT | - Đọc- Lần lượt trả lời- Nhận xét |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các đoạn văn** | **Hình thức** | **Nội dung** |
| MB trực tiếp | Ngắn gọn (1 câu) | Giới thiệu ngay về con vật |
| MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các sự vật, hiện tượng,…. sau đó mới giới thiệu con vật. |
| KB mở rộng | Dài hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. |
| KB không mở rộng | Ngắn gọn (1 câu) | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng |

 |
| **Bài 3:**- Gọi HS đọc gợi ý | - Đọc |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 | - Làm việc nhóm, trao đổi ý kiến. |
| - Gọi đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bày |
| - Nhận xét | - Nhận xét |
| - Mời HS đọc ghi nhớ, khích lệ HS thuộc tại chỗ. | - Đọc |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng. | - Đọc yêu cầu hoạt động vận dụng |
| - Gợi ý: Nếu là con vật em quan sát ngoài đời thực, em có thể tìm các tính từ được gợi ra khi em ***nhìn, nghe, chạm,…*** vào con vật. | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS trao đổi với người thân về những tính từ tìm được.- Nhận xét tiết học. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực:**

 - Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập nọi sung BT2 đến BT6

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS kể tên các dạng năng lượng  | - Suy nghĩ trả lời. |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá:****HĐ 1:** Tóm tắt nội dung theo chủ đề |  |
| *-* Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu tóm tắt và trao đổi những nội dung chính đã học ở chủ đề năng lượng. | - Tiến hành. |
| - Quan sát và giúp đỡ khi HS gặp khó khăn | - Thảo luận. |
| - Yêu cầu HS báo cáo, HS nhận xét, bổ sung và hoàn thiện. | - Chia sẻ, lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 2:** Trả lời câu hỏi và bài tập |  |
| **-** Yêu cầu HS tự giải bài tập trên phiếu. | - Thực hiện |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm, GV kết luận. | - Thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu học tập. |
|

|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬP |
| Vật cho ánh sáng truyền qua | Vật cản ánh sáng | Vật dẫn nhiệt tốt | Vật dẫn nhiệt kém |
| Tấm kính trong | Quyển sách, xoong nhôm, cánh cửa gỗ | xoong nhôm | Quyển sách, cánh cửa gỗ, tấm kính trong |
| 3. Việc làm giảm ô nhiễm tiếng ồn:- Treo biển cấm bấm còi ở những nơi gần bệnh viện, trường học.- Dựng các tấm cách âm ngăn đường cao tốc với khu dân cư ven đường.- Trồng cây xanh quanh nhà.4. Có hai cách làm bóng con rối nhỏ đi: Di chuyển con rối lại gần màn hình hoặc di chuyển đèn ra xa con rối.4. Nhà bạn Minh quay về hướng nam. Buổi sáng trời nắng….5. Có hai cách làm thí nghiệm. |

 |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

 **VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu SGK/94, hỏi: + Lớp 4A sử dụng đồ vật gì để trang trí lớp học?- Với các que gỗ đó, các bạn lớp 4A đã làm thế nào để trang trí lớp học, chúng ta cùng tìm hiểu dự án “Khung tranh kỉ niệm” nhé. - Giới thiệu- ghi bài**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS quan sát lên bảng và hướng dẫn cách vẽa) Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. - Yêu cầu HS nêu lại các bước thực hiện- Yêu cầu HS vẽ hình vào nháp và thực hiện yêu cầu- Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.+ Muốn vẽ 2 đường thẳng có vuông góc với nhau em làm qua mấy bước?- Chốt KT: Củng cố kĩ năng vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS thực hiện các bước như SGK để tạo khung tranh đơn giản - Cho HS xem một số khung tranh với cách trang trí và tạo hình sáng tạo - Yêu cầu HS thực hành tạo khung tranh đơn giản từ các que gỗ các cặp đường thẳng vuông góc.- Gọi HS trình bày sản phẩm- Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt- Rèn kĩ năng tạo hình khung tranh đơn giản từ que gỗ và các cặp đường thẳng vuông góc cho HS.**3. Vận dụng:**- Muốn vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau em làm thế nào?- Nhận xét tiết học. | - Đọc yêu cầu và trả lời+ Sử dụng các que gỗ**-** Suy nghĩ.- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Quan sát- Nêu lại các bước- Thực hiện yêu cầu vào nháp: vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp ( điểm M ở trên đường thẳng CD và điểm M ở ngoài đường thẳng CD)- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.- Trả lời- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Thực hành tạo khung tranh đơn giản- Trình bày sản phẩm- Nêu. |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Tiếp nối ý tưởng “Khung tranh kỉ niệm” lớp 4A4 đã lên ý tưởng cho dự án khác nào?- Tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu dự án “Xưởng làm diều” nhé. - Giới thiệu- ghi bài**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS thực hiện vào nháp vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.+ Muốn vẽ 2 đường thẳng có vuông góc với nhau em làm qua mấy bước?- Chốt KT: Củng cố kĩ năng vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.**+** Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS thực hiện các bước hướng dẫn như SGK để vẽ bản thiết kế con diều.- Yêu cầu HS thực hành tạo khung tranh đơn giản từ các que gỗ các cặp đường thẳng vuông góc.- Gọi HS trình bày sản phẩm- Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt**Bài 3:**- Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu gì?- Hướng dẫn HS sử dụng các vật liệu đã chuẩn bị để làm con diều theo các bước hướng dẫn như trong SGK  - Yêu cầu HS thực hành làm con diều từ các vật liệu đã chuẩn bị sẵn.- Gọi HS trình bày sản phẩm- Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt**3. Vận dụng:**+ Để vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau em thực hiện qua mấy bước?- Nhận xét tiết học. | - Đọc yêu cầu và trả lời: dự án “Xưởng làm diều”- Lắng nghe- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Thực hiện yêu cầu vào nháp- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.- Trả lời- Lắng nghe- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Theo dõi- Thực hành tạo bản thiết kế con diều đơn giản- Trình bày sản phẩm- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Thực hành làm con diều- Trình bày sản phẩm- Nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và địa lí: THĂNG LONG – HÀ NỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Xác định được vị trí địa lý của thanh Thăng Long - Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long - Hà Nội.

- Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long biểu hiện ở Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn.

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long - Hà Nội qua tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.

- Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lý, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. + Hình dưới đây gợi cho em liên tưởng đến sự tích nào gắn với Hà Nội? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Khám phá***:***Hoạt động:** Vị trí và tên gọi Thăng Long – Hà Nội.- Cho học sinh đọc nội dung mục 1 kết hợp quan sát lược đồ hình 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh: Xác định vị trí địa lý của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 2 (trang 55 sách giáo khoa).- Gọi thêm các bạn khác nhận xét. Sau đó, chuẩn kiến thức cho học sinh. Ở hoạt động này, giáo viên rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để xác định vị trí của một địa điểm, một không gian trên bản đồ. Vì vậy, trong quá trình học sinh báo cáo, giáo viên hướng dẫn học sinh tư thế đứng trên bảng giới thiệu thiệu và các thao tác chỉ bản đồ thế nào cho phù hợp.- Tổng hợp các ý kiến của học sinh và chốt lại ý chính.- Tiếp tục dẫn dắt, đặt câu hỏi tiếp theo cho học sinh dựa vào sơ đồ hình 3 hãy kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh cả lớp thi kể các tên gọi khác của Thăng Long - Hà Nội. Giáo viên có thể hỏi mở rộng: Tên gọi Thăng Long có ý nghĩa gì?- Nhận xét tuyên dương**3. Vận dụng:**- Đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.+ Mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo ý kiến cá nhân- Lắng nghe.- Quan sát và lắng nghe.- Làm việc nhóm đôi, sau đó đại diện một số cặp đôi lên trình bày trước lớp:Hình 2. *Lược đồ hành chính Thành phố Hà Nội:* Lược đồ thể hiện được vị trí địa lý không gian của thành phố Hà Nội ngày nay. Ngoài ra, trên lược đồ cũng cũng có đánh dấu địa điểm Hoàng thành Thăng Long ở quận Ba Đình.- Quan sát và lắng nghe.- Làm việc nhóm đôi, sau đó đại diện một số cặp đôi lên trình bày trước lớp:Hình 3. Tên gọi Thăng Long - Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử: Thăng Long - Hà Nội có nhiều tên gọi khác nhau như: Đông Đô, Đông Quan, Đông Kinh,… Mỗi tên gọi gắn với một sự kiện lịch sử cụ thể.+ Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư - Ninh Bình về thành Đại La - Hà Nội ngày nay và đổi tên là Thăng Long.+ Đông Đô được Hồ Quý Ly đặt đặt khi xây dựng thành Tây Đô ở Thanh Hóa.+ Năm 1408 nhà Minh đô hộ nước ta và đổi tên gọi Đông Đô thành Đông Quan. + Năm 1428 nhà Lê là Lê sơ đổi thành Đông Kinh+ Năm 1831, trong cuộc cải cách của Minh Mạng, kinh thành Thăng Long xưa hợp với các phủ, huyện xung quanh như: huyện Từ Liêm, phủ Ứng Hòa, phủ Lý Nhân và phủ Thường Tín lập thành tỉnh Hà Nội lấy khu vực kinh thành Thăng Long xưa làm tỉnh lỵ của Hà Nội.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe luật trò chơi.+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**+ HS nêu các tên gọi khác nhau của Thăng Long – Hà Nội?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Khám phá***:*- Giới thiệu cho học sinh sự kiện năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La - Hà Nội. Sau đó, giáo viên cho học sinh đọc tư liệu, thảo luận cặp đôi và thực hiện yêu cầu: Khai thác tư liệu và chỉ ra những từ chỉ đặc điểm tự nhiên của thành Đại La. Từ đó, hãy nêu đặc điểm tự nhiên nổi bật của khu vực này.- Với hoạt động này, giáo viên hướng dẫn giáo viên hướng dẫn học sinh tìm những từ/ cụm từ trong tư liệu chỉ đặc điểm tự nhiên của khu vực họ thành Đại La (được thế rồng cuộn hổ ngồi, bằng phẳng, thế đất cao,…) và rút ra nhận xét.- Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.- Nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh. - Yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa thảo luận theo nhóm mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:+ Nêu một số sự kiện lịch sử tiêu biểu gắn với Thăng Long - Hà Nội.+ Kể câu chuyện liên quan đến Thăng Long - Hà Nội mà em ấn tượng nhất.- Hướng dẫn và yêu cầu học sinh quan sát các hình 4 – hình 8 để trả lời các câu hỏi.- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung hoàn thiện câu trả lời. - Nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.**3. Vận dụng:**- Đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên các sự kiện, các nhận vật lịch sử gắn liền với Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.+ Mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân- Lắng nghe.- Lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày:Tư liệu: Được trích trong chiếu dời đô của Lý Công Uẩn miêu tả về thế địa linh nhân kiệt của thành Đại La: ở giữa khu vực trời đất, chính giữa nam bắc, đông tây; rộng, bằng phẳng, cao, sáng sủa. Đây cũng chính là cơ sở để Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư - Ninh Bình ra thành Đại La - Hà Nội.- Lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.- Kể tên các sự kiện lịch sử tiêu biểu như vua Lý Thái Tổ dời đô, Lê Lợi trả gươm báu cho Rồng Vàng ở Hồ Hoàn Kiếm, cuộc chiến đấu chống quân Pháp ở thành Hà Nội dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu và kể được một số câu chuyện gắn với Thăng Long - Hà Nội.- Quan sát tranh, thảo luận nhóm nêu các thông tin theo từng tranh.- Đại diện các nhóm trình bày.- Lắng nghe.- Lắng nghe luật trò chơi.+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 3** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. + Kể tên các nhân vật lịch sử, các sự kiện gắn liền với Thăng Long – Hà Nội?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Khám phá***:***Hoạt động: Thủ đô Hà Nội ngày nay**- Cho học sinh khám phá quan sát các hình từ hình 9 đến hình 11 trong sách giáo khoa, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ:+ Cho biết tên các địa điểm trong hình ảnh. + Thảo luận chức năng của các địa điểm trong hình ảnh- Gọi đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả, thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.- Tiếp tục bổ sung, mở rộng câu hỏi học sinh: *Chức năng của các địa điểm trong hình cho thấy Hà Nội có vai trò gì? Hà Nội là trung tâm quan trọng của cả nước trên lĩnh vực nào?*- Nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.- Yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình 12 và cho biết ý nghĩa của hoạt động đó trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long- Hà Nội.- Gọi một số học sinh trả lời câu hỏi. Các học sinh khác lắng nghe, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.- Nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.**3. Luyện tập**- Tổ chức cho học sinh đóng vai diễn lại một số câu chuyện về lịch sử Việt lịch sử Hà Nội.- Gợi mở cho học sinh kể thêm một số công trình tiêu biểu của Hà Nội, để sau đó cho thấy Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của đất nước**4. Vận dụng**- Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Di tích Lịch sử - văn hóa hoặc giá trị truyền thống của Hà Nội để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo ý kiến cá nhân- Lắng nghe.- Làm việc theo hình thức cặp đôi, giáo viên hỗ trợ học sinh.- Đại diện các nhóm trình bày: - 2 – 3 HS trả lời.**Hình 12.** Nghệ nhân dạy các bạn nhỏ nặn tò he. Tò he là một loại đồ chơi dân gian làm từ bột hấp chín có nhuộm màu, đặc biệt chỉ có duy nhất ở làng Xuân La, xã Phượng Rực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Trong hình là nghệ nhân Nguyễn Văn Thành đang dạy các bạn nhỏ nặn tò he. Đây là một trong những hoạt động nhằm bảo tồn những nét văn hóa truyền thống của thành phố Hà Nội.- Trả lời câu hỏi- Lắng nghe thực hiện.- Trình bày- Lắng nghe thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật thông qua quan sát mô tả thí nghiệm, tranh ảnh.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất:**

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Hình minh họa các nội dung liên quan đến bài học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” – Nhạc và lời Hoàng Văn Yến để khởi động bài học. - Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. + Các bạn nhỏ yêu thích điều gì?+ Để cây được sống và phát triển tốt cần những điều kiện nào?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới**2. Khám phá:****Hoạt động 1:** Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật:**\* Quan sát và đưa ra dự đoán** - Yêu cầu học sinh quan sát hình 2 sách giáo khoa, trả lời hai câu hỏi:+ Các cây đậu được đặt trong điều kiện như thế nào?+ Dự đoán sự thay đổi của các cây đậu được đặt trong các điều kiện đó sau 2 tuần. Giải thích dự đoán đó- Yêu cầu HS chia sẻ câu trả lời theo nhóm 2.- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Nhận xét, tuyên dương.**\* Thí nghiệm về điều kiện sống của thực vật.**- Kiểm tra việc chuẩn bị cây trồng của HS sau 2 tuần- Tổ chức cho HS tiến hành báo cáo thí nghiệm trong tổ.- Yêu cầu: Quan sát cây các bạn mang đến. Sau đó mỗi thành viên mô tả cách trồng, chăm sóc cây của mình. Cây nào phát riển tốt nhất, cây nào kém phát triển hoặc chết. + Yêu cầu thư ký thứ nhất ghi tóm tắt điều kiện sống của cây đó vào một miếng giấy nhỏ, dán vào từng lon sữa bò. Thư ký thứ hai viết vào một tờ giấy để báo cáo.- Đi giúp đỡ, hướng dẫn từng tổ.- Gọi HS báo cáo công việc các em đã làm. - Kẻ bảng và ghi nhanh điều kiện sống của từng cây theo kết quả báo cáo của HS.- Yêu cầu so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán ban đầu- Vậy để cây sống và phát triển bình thường, cần phải có những điều kiện nào?- Nhận xét, khen ngợi và kết luận.**\* Vai trò của nhiệt độ tới sự sống và phát triển của thực vật.**- Yêu cầu HS đọc mục Bạn có biết trang 55 và quan sát hình 4,5+ Cây bắp cải có thể sống ở nơi có nhiệt độ như thế nào? + Cây sầu riêng có thể sống ở nơi có nhiệt độ như thế nào? - Có những cây sống ở vùng ôn đới nhưng không có ở vùng hàn đới hay nhiệt đới. Vì sao như vậy, cô mời các bạn quan sát hình 6,7 - Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trông các hình dưới đây:Các cây sẽ sống và phát triển như thế nào nếu: + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ cao sang trồng ở vùng băng tuyết có nhiệt độ quá thấp+ Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ thấp sang trồng ở vùng sa mạc nắng nóng có nhiệt độ quá cao+ Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật như thế nào?- Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Mời các nhóm khác nhận xét.- Yêu cầu HS đọc mục Em có biết- Vậy qua làm thí nghiệm, quan sát, tìm hiểu hãy cho biết thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển? - Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng:**- Tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ một số cây sống ở vùng nhiệt độ cao, một số cây sống ở vùng nhiệt độ thâp. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 ngôi sao dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều ngôi sao nhất nhóm đó thắng cuộc.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- Chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.+ Trồng nhiều cây xanh+ Nêu ý kiến theo sự hiểu biết: Cần chăm sóc, ánh sáng....- Lắng nghe.- Quan sát hình và đọc thông tin dưới mỗi hình cây đậu, tự trả lời câu hỏi- Chia sẻ câu trả lời theo nhóm 2- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả: 1. Yếu tố thiếu trong điều kiện cây trồng: Cây 1: Ánh sáng. Cây 2: không khí. Cây 3: Nước. Cây 5: Chất khoáng. Cây 4: đầy đủ các yếu tố.2. Dự đoán: HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình:(Cây 1,2,3,5 sẽ chết, cây 4 sống, phát triển khỏe mạnh)- Lắng nghe, rút kinh nghiệm- Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị cây trồng trong lon sữa bò của các thành viên.- Hoạt động trong tổ theo sự hướng dẫn của GV.+ Đặt các lon sữa bò có trồng cây lên bàn.+ Quan sát các cây trồng.+ Mô tả cách mình gieo trồng, chăm sóc cho các bạn biết.+ Ghi và dán bảng ghi tóm tắt điều kiện sống vào mỗi từng cây.- Đại diện của hai nhóm trình bày+ Cây 1: Cây dài ra, màu nhạt, thân yếu. Cây 2: Cây héo rũ. Cây 3: Cây chết khô héo. Cây 4: cây phát triển xanh tốt, ra nhiều lá mới, khỏe. Cây 5: Cây phát triển chậm, lá vàng, còi cọc+ Nguyên nhân do cây phát triển trong điều kiện các yếu tố cần cho sự sống không giống nhau: Cây 1: Phát triển trong điều kiện thiếu ánh sáng. Cây 2: thiếu không khí. Cây 3: thiếu nước. Cây 4 các điều kiện sống cơ bản đảm bảo. Cây 5: thiếu chất khoáng.- So sánh: kết quả thí nghiệm giống như dự đoán: Cây không đủ điều kiện sống thì cây sẽ không phát triển được- Để cây sống và phát triển bình thường cần phải có đủ các điều kiện về nước, không khí, ánh sáng, chất khoáng.- Lắng nghe và nhắc lại.- Đọc mục Bạn có biết trang 55 và quan sát hình 4,5+ Ở nơi nhiệt độ thấp+ Ở nơi nhiệt độ cao- Quan sát hình 6 và hình 7- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.+ Khi nhiệt độ quá thấp, nước bị đóng băng, cây không thể lấy được nước và cũng không tạo được chất dinh dưỡng do đó cây sẽ đóng băng hoặc khô héo + Ở nơi có nhiệt độ quá nóng cây sẽ phát triển kém+ Thực vật thường chỉ sống trong một khoảng nhiệt độ nhất định, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp thực vật thường không sống được do không lấy được nước hay không tạo được chất dinh dưỡng, cơ thể bị đóng hoặc khô cháy. Khi nhiệt độ thấp hoặc cao cây phát triển kém hơn- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.- Đọc mục Em có biết- Trả lời: Các yếu tố cần thiết để thực vật sống và phát triển khỏe mạnh bao gồm: không khí, nước, chất khoáng, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp- Lắng nghe- Chia nhóm và tham gia trò chơi.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:** - Tổ chức múa hát bài “Lý cây xanh” – Nhạc dân ca để khởi động bài học. - Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Khám phá:****Hoạt động 1:** Sự kì diệu của lá cây.- Mời HS đọc thông tin và quan sát hình 8 trong sgk và trả lời các câu hỏi.- Mời HS trình bày kết quả.+ Kể tên một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật?+ Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình nào? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ khả năng kì diệu của lá cây về tự tổng hợp các chất dinh dưỡng cần cho sự sống.- Lưu ý HS các mũi tên đi vào, sản phẩm của quá trình đó là gì, nơi diễn ra quá trình đó, vì sao lá cây lại có màu xanh lục,...?- Nhận xét, chốt lại khả năng kì diệu của lá cây.**Hoạt động 2:** Thực vật trao đổi khí với môi trường.- Mời HS đọc thông tin và các câu hỏi trong sgk trang 57 để trả lời câu hỏi.- Chuẩn bị phiếu nhóm cho HS vẽ sơ đồ.- Lưu ý HS khi vẽ sơ đồ cần lưu ý mũi tên đi vào, sản phẩm tạo ra, thời gian diễn ra,...- Mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ.+ Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình quang hợp ở thực vật. Quá trình quang hợp diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?+ Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình hô hấp ở thực vật. Quá trình hô hấp diễn ra khi nào, ở đâu?- Nhận xét, tuyên dương nhóm trình bày tốt, vẽ sơ đồ đúng.- Đưa ra sơ đồ kết luận.**3. Vận dụng**- Tổ chức trò chơi “Nhà hùng biện nhí”- Đưa ra một số câu hỏi, mời các nhóm cử đại diện thi hùng biện trước lớp.+ Vì sao buổi tối ta không nên để cây xanh trong phòng ngủ?+ Vì sao quá trình quang hợp không diễn ra vào ban đêm ? ...- Tổng kết trò chơi, tuyên dương HS hùng biện tốt.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- Chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- Lắng nghe.- 1HS đọc thông tin- Làm việc cá nhân, đọc thông tin và lần lượt trả lời các câu hỏi trong sgk. - Trả lời cá nhân+ Một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật là : ánh sáng, khí các-bô-níc, nước.+ Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình quang hợp.- Làm việc nhóm 4, các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt chia sẻ ý kiến của mình bằng cách vẽ sơ đồ vào phiếu.- Đại diện các nhóm chia sẻ.- Các nhóm khác nghe, nhận xét.- Lắng nghe.- 2-3 HS trình bày lại khả năng kì diệu của lá cây.- 1HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.- Làm việc nhóm 4, đọc thông tin và mô tả về sự trao đổi khí với môi trường ở cây khi quang hợp và khi hô hấp.- Đại diện các nhóm trình bày.+ Trong quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô- níc, ánh sáng, nước và thải ra khí ô-xi. Quá trình quang hợp diễn ra vào ban ngày khi có ánh sáng mặt trời và chủ yếu ở lá.+ Trong quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình hô hấp diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây.- Các nhóm khác nghe, nhận xét.- Lắng nghe, ghi nhớ, vẽ nhanh sơ đồ vào vở.- Lắng nghe yêu cầu trò chơi.- Tham gia trò chơi.- Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bình chọn bạn đạt danh hiệu “ Nhà hùng biện nhí”. |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:** - Tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Em hãy nêu khả năng kì diệu của lá cây?+ Câu 2: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình quang hợp của thực vật?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Khám phá:****Hoạt động 1:** Thực vật trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.- Mời HS đọc thông tin và các yêu cầu trong sgk trang 58.- Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.+ Quan sát hình 2, mô tả sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường. + Vẽ và chia sẻ sơ đồ trao đổi nước và chất khoáng ở thực vật với môi trường.- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2:** Thảo luận trả lời câu hỏi vận dụng.- Mời HS đọc 2 câu hỏi vận dụng:- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:+ Vì sao trong những trưa nắng mùa hè đứng dưới bóng cây lại cảm thấy mát mẻ?+ Vì sao trong những ngày nắng nóng vào sáng sớm và chiều tối cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây trồng?- Nhận xét tuyên dương.**Hoạt động 3:** Tìm hiểu một số thông tin về phân bón trong trồng trọt.**-** Mời HS đọc thông tin phần “Em có biết ?” hướng dẫn cách chơi, luật chơi và tổ chức cho HS chơi- Câu hỏi: + Đất trồng tốt, màu mỡ là đất như thế nào?+ Trong quá trình trồng cây, chúng ta bón phân cho cây để làm gì?....- Nhận xét, khen HS trả lời đúng, đưa ra nội dung bài học.**3. Vận dụng:**- Tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”+ Chia lớp thành các nhóm và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.+ Các nhóm thi nhau vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở cây- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi+ Khả năng tự tổng hợp chất diệp lục từ khí các-bô-níc và ánh sáng mặt trời.+ Quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi. Quá trình này chỉ diễn ra ở lá và vào ban ngày.- Lắng nghe.- 1HS đọc thông tin.- 1thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.- Các nhóm trình bày ý kiến: + Thực vật thường xuyên trao đổi nước và chất khoáng với môi trường. - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm- Đọc câu hỏi.- Thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày:+ Vì cây có sự thoát hơi nước trao đổi với môi trường qua lá. Trời càng nắng sự thoát hơi nước càng mạnh, hơi nước làm cho không khí xung quanh trở nên mát mẻ hơn.+ Vì khi nắng nóng cây thoát hơi nước nhiều nên mất hơi nước nhiều, vì vậy cần tưới nhiều nước cho cây. Tưới vào sáng sớm và chiều tối để nước không bị bốc hơi nhiều do nắng.- Các nhóm khác nghe, nhận xét.- Lắng nghe.- 1HS đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.- Bốc thăm câu hỏi rồi trả lời:+ Đất trồng tốt, màu mỡ là đất có chứa nước, không khí và chất khoáng,... với tỉ lệ thích hợp.+ Việc bón phân giúp cung cấp thêm chất khoáng cần thiết cho cây phát triển, cho năng suốt cao.- Nghe, nhận xét.- Lắng nghe - Đọc lại nội dung bài học.- Chia nhóm và tham gia trò chơi.- Viết sơ đồ vào vở bài tập.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 04 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ba ngày 05 tháng 12 năm 2023*

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 04 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Giáo dục kĩ năng sống: KHOAN DUNG VỚI BẠN BÈ**

*(Đã soạn ở tuần 13, thứ ba ngày 28 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đạo đức: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC *(3 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Năng lực:**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***-*** Năng lực điều chỉnh hành vi; có thái độ, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực, tôn trọng, bảo vệ, không xâm phạm tới tài sản của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Đạo đức 4.

- Bộ tranh về *Tôn trọng tài sản của người khác*theo Thông tư 37/2021-TT/BGDĐT.

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint (nếu có).

**-** Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**+ Em hãy cùng các bạn kể tên các tài sản (đồ chơi, đồ dùng,...) của mình. + Khi em bị mất hay hỏng một món đồ chơi/đồ dùng, em cảm thấy như thế nào?- Mời 2 – 3 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bình luận ý kiến.- Nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.**2. Khám phá:****Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác**- Hướng dẫn HS đọc nội dung các trường hợp và kết hợp quan sát tranh minh họa trong SGK.- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi: + Hãy nêu biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác trong các trường hợp đó. + Kể thêm các biểu hiện thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.- Cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác bổ sung, nhận xét ý kiến.- Nhận xét, kết luận: **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác** - Kể diễn cảm câu chuyện “Chuột con mượn rìu”. - Mời HS kể tóm tắt câu chuyện. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + Chuột con cảm thấy thế nào khi không trả rìu cho hươu? + Vì sao chuột con cảm thấy khoan khoái sau khi trả rìu cho hươu? + Theo em, vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác? - Mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.- Nhận xét, kết luận. | - Lắng nghe GV nêu câu hỏi.- Trả lời câu hỏi- Lắng nghe, tiếp thu.- Đọc bài.- Làm việc theo nhóm. - Trả lời câu hỏi.  + Trường hợp a: Khi thấy đồ dùng của người khác bị bỏ rơi, chúng ta nên nhặt và trả lại người mất. + Trường hợp b: Chỉ dùng đồ của người khác sau khi đã hỏi mượn và nhận được sự đồng ý từ người đó. + Trường hợp c: Khi mượn đồ của người khác, cần sử dụng cẩn thận, tránh làm mất, làm hỏng. + Trường hợp d: Nếu không may làm hỏng đồ của bạn thì cần nói lời xin lỗi và sửa lại đồ cho bạn. + Tôn trọng tài sản của người khác được thể hiện qua các hành vi: nhặt được của rơi, đem trả cho người đánh mất; chỉ sử dụng đồ của người khác khi đã hỏi mượn và được đồng ý; khi mượn đồ của người khác phải giữ gìn cẩn thận; nếu không may làm hỏng đồ của người khác thì cần sửa lại và nói lời xin lỗi; nếu làm hỏng đồ của bạn thì cần xin lỗi và tìm cách sửa lại đồ cho bạn,... - Lắng nghe, tiếp thu. - Lắng nghe.  - 1-2 HS tóm tắt- Thảo luận theo nhóm. - Trả lời câu hỏi + Chuột con cảm thấy không hề dễ chịu khi không trả rìu cho hươu. + Chuột con cảm thấy khoan khoái khi trả rìu cho hươu vì khi đó chuột con không còn cảm giác dằn vặt và tự trách bản thân nữa. + Cần phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó không phải là tài sản của mình. Thực hiện tốt điều này sẽ khiến mỗi người cảm thấy thoải mái, vui vẻ và được mọi người xung quanh tin tưởng, yêu quý. + Chúng ta cần biết tôn trọng tài sản của người khác. Đây cũng chính là một biểu hiện của phẩm chất thật thà, trung thực. Người biết tôn trọng tài sản của người khác sẽ được mọi người tin tưởng, yêu quý. - Trả lời câu hỏi. - Lắng nghe, tiếp thu |
| **Tiết 2** |
| **3. Luyện tập:****Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến** - Mời 2 – 3 HS đọc từng ý kiến trong SGK. - Yêu cầu cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ tay hoặc giơ thẻ.- Mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến- Nhận xét, kết luận.**Bài tập 2: Nhận xét hành vi** - Yêu cầu HS quan sát và nhận diện nội dung tranh trong SGK.- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: Bạn nào biết tôn trọng tài sản của người khác, bạn nào chưa biết tôn trọng tài sản của người khác? Vì sao? - Mời 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. - Nhận xét, kết luận. | - Đọc ý kiến.- Trả lời câu hỏi.  + Ý kiến a: Tán thành, vì mỗi người chỉ có quyền sử dụng tài sản của mình. Khi muốn sử dụng tài sản của người khác thì phải xin phép và được sự đồng ý của người đó. + Ý kiến b: Không tán thành, vì khi mượn đồ của người khác chúng ta có trách nhiệm sử dụng cần thận và đem trả lại sau khi sử dụng xong. + Ý kiến c: Không tán thành vi điều này có nghĩa đã tự ý sử dụng đồ của người khác vì chưa chắc đã được sự cho phép của người đó. + Ý kiến d: Tán thành vì ai cũng muốn tài sản của mình không bị hư hỏng, mất mát. Vì vậy thì khi sử dụng tài sản của người khác, chúng ta có trách nhiệm giữ gìn bảo quản cẩn thận tài sản đó.- Lắng nghe, tiếp thu- Quan sát.- Thảo luận theo nhóm- Trả lời câu hỏi+ Tranh 1: Bạn Hải chưa biết tôn trọng tài sản của người khác (tự ý lấy đồ của người khác để dùng mà không hỏi mượn). + Tranh 2: Bạn nam áo xanh chưa biết tôn trọng tài sản của người khác (rủ bạn vẽ lên tường nhà hàng xóm). Bạn nam áo trắng có thái độ tôn trọng tài sản của người khác vì đã nhắc nhở bạn không được làm như vậy. + Tranh 3: Việc làm của bạn nữ thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác (nhắc em không nghịch máy tính của mẹ). + Tranh 4: Việc làm của bạn nữ thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác (cất đồ bị bỏ quên giúp bạn và trả lại cho bạn). + Tranh 5: Em chưa biết tôn trọng tài sản của anh (mượn đồ chơi của anh nhưng không giữ gìn cẩn thận mà làm hỏng đồ chơi đó).- Lắng nghe, tiếp thu |
| **Tiết 3** |
| **Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn** - Mời HS đọc tình huống trong SGK- Tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi và nêu câu hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống và giải thích? - Mời một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến - Nhận xét, kết luận. | - Đọc tình huống- Thảo luận nhóm- Trả lời+ Tình huống 1: Khuyên bạn Quân khi muốn dùng đồ của người khác thì cần hỏi mượn và chỉ sử dụng khi được sự đồng ý của người đó. + Tình huống 2: Khuyện bạn Hằng khi mượn dồ của người khác phải giữ gìn và bảo quản cẩn thận, tránh làm hỏng, làm mất. + Tình huống 3: Khuyên bạn Tùng khi mượn đồ của người khác thì phải hẹn ngày trả và khi sử dụng xong phải trả lại người đó như đã hẹn.- Lắng nghe |
| **Tiết 4** |
| **Bài tập 4: Xử lý tình huống** - Chia nhóm gồm 4 – 6 HS, các nhóm bốc thăm để lựa chọn tình huống. - Các nhóm thảo luận đưa ra cách xử lý tình huống. Từ đó xây dựng thành tiểu phẩm nhỏ, phân vai, đóng vai. - Mời 2 – 3 nhóm lên đóng vai. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.- Nhận xét, kết luận: + Tình huống 1: Hải nên thảo luận với Đức rằng sẽ nhờ thầy/cô tổng phụ trách thông báo để bạn làm mất quả bóng được biết và nhận lại. + Tình huống 2: Lan nên nói với Tâm là vì đây không phải là xe của mình nên không tự ý cho mượn được. Nếu chủ nhân của chiếc xe cũng là bạn Tâm quen thì Lan có thể gợi ý Tâm nên hỏi mượn bạn đó. + Tình huống 3: Nam nên nói với em trai rằng mặc dù cành táo vươn snag nhà mình những vẫn phải được sự cho phép của bác hàng xóm thì hai anh em mới được hái quả. **4. Vận dụng:**- Tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi: Những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến - Hướng dẫn HS thiết kế góc tìm đồ (bút, thước kẻ, mũ, áo khoác, ...) để giúp các bạn tìm lại được những đồ không may bị bỏ quên. - Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - Đọc trước Bài 5 – Bảo vệ của công (SHS tr.31) | - Thảo luận theo nhóm- Đóng vai- Lắng nghe- Thảo luận nhóm đôi- Chia sẻ- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm: LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.

**2. Năng lực**

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Mở đoạn nhạc không lời và yêu cầu HS nhắm mắt cảm nhận.- Giới thiệu- ghi bài**2. Khám phá chủ đề: *Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm.***- Yêu cầu HS ngồi theo nhóm để báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:+ HS cphân ông thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên trong nhóm.+ Gọi HS chia sẻ khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.- Mời từng nhóm báo cáo kết quả hoạt động đã được thư kí tổng kết.- Nhận xét, đánh giá và kết luận: *Trong quá trình thwucj hiện nhiệm vụ, mỗi cá nhân có thể gặp khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ khó khăn đó với các bạn trong nhóm để được giúp đỡ.***3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: *Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch***- Yêu cầu HS chọn vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình như: trong lớp, hành lang, sân trường, thư viện, …- Mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình.*+ Chú ý: nhắc nhở các nhóm khác lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm về cuốn sách mà bạn giới thiệu.***4. Cam kết hành động:**- Đề nghị và khích lệ HS tiếp tục luyện tập tiết mục, hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách- Kể cho người thân nghe về nhiệm vụ của nhóm. | - Thực hiện.- Ghi bài.- Ngồi thành nhóm và thực hiện.- Báo cáo.- Lắng nghe.- Thực hiện- Thực hiện- Ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ tư ngày 06 tháng 12 năm 2023*

**Toán: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, ê ke.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: + Tranh vẽ gì?+ Hại bạn Mai và Rô-bốt đang nói về chuyện gì với nhau?+ Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào? Chúng có gì đặc biệt?**2. Hình thành kiến thức:**- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ phần a,b,c SGK/98- Vẽ hình chữ nhật ABCD - Kéo dài 2 cạnh AB và DC -> Ta được 2 đường thẳng song song với nhau + Em có nhận xét gì về 2 đường thẳng song song?  + Hình chữ nhật ABCD còn có 2 cặp cạnh nào song song với nhau?- Kết luận: Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau. Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.- Tìm những vật xung quanh có 2 đường thẳng song song với nhau?- Tuyên dương, khen ngợi HS.**3. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm SGK - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.- Yêu cầu HS nêu trình bày bài làm.+ Trong hình chữ nhật và hình vuông có mấy cặp cạnh song song với nhau?+ Hai đường thẳng song song với nhau có đặc điểm gì?- Chốt KT: Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song với nhau (trên hình vuông và hình chữ nhật)- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu gì?- Yêu cầu HS thực hiện SGK- Gọi HS trình bày bài- Vì sao em biết những cặp cạnh đó song song với nhau?- Củng cố kĩ năng kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song với nhau trên hình chữ nhật.- Nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Thưc hiện yêu cầu vào SGK- Gọi HS nêu cách làm.- Nhận xét, tuyên dương HS - Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song bằng cách cảm nhận(các đường thẳng song song này không được gắn với hình vuông hay hình chữ nhật). **4. Vận dụng:**- Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song?- Nhận xét tiết học. | - Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.+ Tranh vẽ đường ray tàu hoả và cảnh vật cây cối xung quanh. + Hai bạn đang nói về hai đường thẳng màu đỏ của đường ray tàu hoả không bao giờ cắt nhau.**-** Suy nghĩ.- Quan sát - Theo dõi- Trả lời- Trả lời- Lắng nghe- Nối tiếp HS nêu- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu.- Thực hiện SGK.- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.- Trình bày bài làm.- Trả lời- Trả lời- Lắng nghe- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Làm SGK - Trình bày bài - Trả lời- Lắng nghe- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Làm SGK- Nêu miệng- Lắng nghe- Nêu. |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Hãy chỉ ra các cặp cạnh song song trong hình bình hành. - Nhận xét, tuyên dương HS- Giới thiệu - ghi bài.**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS quan sát, trả lời. + Để nhận biết được hai đường thẳng song song em dựa vào đâu?- Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song trong thực tế.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu bài 2- Yêu cầu HS làm SGK sau đó đổi chéo.- Yêu cầu HS trình bày bài làm- Yêu cầu HS nêu cách làm.- Nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án đúng- Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song- Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song, vuông góc với nhau trên giấy kẻ ô vuông.**Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì- Thực hiện yêu cầu vào SGK- Yêu cầu HS trình bày các phương án phù hợp- Cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng.- Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trong thực tiễn**Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu bài 4- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ, thảo luận nhóm đôi thực hiện các yêu cầu: +Xác định được vị trí nhà của Rô – bốt.+ Xác định được những con đường song song với con đường nhà Rô – bốt để từ đó tìm được ngôi nhà của Mai.- Yêu cầu HS nêu cách làm bài- Nhận xét, đánh giá và tuyên dương.- Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song.**Bài 5:**- Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu gì?- Yêu cầu HS làm vào SGK- Trình bày cách làm bài- Nhận xét, tuyên dương HS- Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.**3. Vận dụng:**- Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song- Nhận xét tiết học. | - Trả lời.- Quan sát và trả lời.- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Nêu miệng ví dụ- Trả lời- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Thực hiện SGK- Trình bày bài làm- Nêu cách làm. a) Đ; b) S; c) Đ - Trả lời- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Thực hiện SGK- Trình bày bài làm- Lắng nghe- Đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu- Thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu.- Nêu cách làm- Lắng nghe- Đọc yêu cầu- Nêu yêu cầu- Thực hiện làm SGK- Trình bày cách làm- Lắng nghe- Nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: TÌM HIỂU CÁC VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

*( Đã soạn ở thứ hai ngày 04 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ năm ngày 07 tháng 12 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ tư ngày 06 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Con trai người làm vườn.*

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.

- Biết quan sát đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.

- Biết sắp xếp các ý trong bài văn miêu tả con vật.

- Nói được ước mơ của bản thân.

- Biết và trân trọng ước mơ của bản thân và mọi người.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu đọc sách.

- HS: sgk, vở ghi, sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Gọi HS đọc bài *Bay cùng ước mơ* nối tiếp theo đoạn. | - Đọc nối tiếp |
| - Gọi HS trả lời một số câu hỏi: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời? | - Trả lời |
| + Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh các bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.- Mời 1HS nêu yêu cầu phần khởi động | - 2- 3HS trả lời- Nêu |
| - Yêu cầu HS trao đổi với bạn cùng bàn | - Trao đổi |
| - Mời HS phát biểu ý kiến | - 2 – 3HS trả lời |
| - Dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Khám phá:****Hoạt động 1: Luyện đọc.**- Gọi HS đọc mẫu toàn bài.- Bài có thể chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1. | - Đọc, cả lớp đọc thầm.- Trả lời Bài chia làm 2 đoạn:Đoạn 1: từ đầu đến *hễ mở mắt là nhìn thấy chúng.*Đoạn 2: Còn lại.- Đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(thuyền trưởng, mãnh liệt, nể phục,...)* |
| - Đọc nối tiếp đoạn lần 2. | - Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. | - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - Luyện đọc |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.***Câu 1:* **Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?**- Nhận xét, chốt câu trả lời. | - Trả lời Cậu bé: muốn trở thành thuyền trưởng.Người cha: muốn cậu bé trở thành người làm vườn.- Nhận xét |
|  |  |
| *Câu 2:* **Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé?**- Nhận xét, chốt đáp án. | - Trả lời Trong lúc người cha đang giảng dạy về các loài cây, cậu luôn nghĩ biển trông như thế nào, ánh mắt của cậu hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khai kát mãnh liệt.Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại tàu thuyền. Cậu cắt hình những con tàu dán lên đầu giưởng để hễ mở mắt là nhìn thấy chúng.- Nhận xét |
| *Câu 3:* **Người con được miêu tả như thế nào khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha?** |  |
| - Cho HS tìm các chi tiết miêu tả ngoại hình và cảm xúc của người con khi đó . | - Tìm và trao đổi với bạn |
| - Gọi HS phát biểu | - Tiếp nối nêuNgoại hình: tràn trề sinh lực, sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe.Cảm xúc: tự hào, hạnh phúc. |
| *Câu 4:* **Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?** | - 2 - 3HS trả lờiCảm động, tự hào, hạnh phúc vì sự trưởng thành của con. Đó cũng chính là những giọt nước mắt ân hận của người cha vì trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con. |
| - Nhận xét, chốt đáp án. |  |
| *Câu 5:* **Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?**  |  |
| - Mời 1HS đọc câu hỏi và đáp án lựa chọn | - 1HS đọc |
| - Yêu cầu HS thảo luận để chọn đáp án | - Thảo luận |
| - Mời HS nêu đáp án | - Đại diện nhóm trả lờiĐáp án B |
| **Tiết 2** |
| **3. Luyện tập:** **Hoạt động 3: Luyện đọc lại:** |  |
| - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm | - Thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Cùng HS nhận xét, đánh giá.**Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản:**- **Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn**.- Yêu cầu hoạt động nhóm 2: **Đóng vai người con trai, kể cho người bố nghe về hành trình trên biển của mình.** | - Trả lời (Đáp án A)- Thảo luận, sau đó chia sẻ trước lớp. |
| **4. Vận dụng:** |  |
| + Hãy kể cho các bạn nghe về ước mơ của mình?+ Để đạt được ước mơ em sẽ làm gì? | - Kể- Nêu |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**- Giới thiệu ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập:****Hoạt động 1: Chuẩn bị.**- Gọi HS đọc các yêu cầu và gợi ý | - Đọc |
| - Phân tích gợi ý | - Lắng nghe |
| - Hướng dẫn HS các nội dung chuẩn bị:+ Lựa chọn một con vật để miêu tả.+ Quan sát, ghi chép đặc điểm ngoại hình, hoạt động và thói quen sinh hoạt của con vật. | - Làm việc theo hướng dẫn |
| - Bao quát lớp, hỗ trợ HS. |  |
| **Hoạt động 3: Quan sát và ghi chép kết quả quan sát.** |  |
| - Gọi HS đọc các ví dụ gợi ý để biết cách sử dụng từ ngữ trong mỗi phần miêu tả con vật. | - Đọc |
| a. Đặc điểm ngoại hình- Yêu cầu HS quan sát và ghi chép các đặc điểm ngoại hình của con vật. Lưu ý đó là các đặc điểm về ngoại hình nổi bật của con vật | - Quan sát tranh ảnh và ghi chép vào phiếu |
| - Mời HS đọc phần ghi chép.- Nhận xét | - 2 – 3HS đọc- Nhận xét |
| b. Hoạt động, thói quen- Yêu cầu HS quan sát hoạt động, thói quen của con vật. Lưu ý những hoạt động của con vật khiến em thấy thú vị. | - Quan sát, ghi chép. |
| - Mời HS đọc phần ghi chép- Nhận xét | - Đọc- Nhận xét |
| **Hoạt động 3: Sắp xếp ý.** |  |
| - Gọi HS đọc gợi ý | - Đọc |
| *- Có những cách nào để sắp xếp các ý?* | - Trả lời+ Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm ngoại hình đến các hoạt động, thói quen của con vật.+ Cách 2: Miêu tả kết hợp các đặc điểm ngoại hình, thói quen của con vật. |
| - Nhận xét, chốt. | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS sắp xếp các ý vào vở. Khuyến khích HS sắp xếp theo ý của mình. | - Làm bài vào vở |
| - Gọi HS đọc bài làm.- Nhận xét, chỉnh sửa. | - Đọc- Nhận xét |
| **Hoạt động 4: Trao đổi, góp ý.**- Gọi HS đọc yêu cầu- Cho HS trao đổi theo cặp, góp ý nhận xét cho bạn. | - Đọc- Trao đổi, góp ý theo hướng dẫn |
| - Mời các cặp trao đổi trước lớp | - 2 - 3 nhóm trình bày |
| - Yêu cầu HS chỉnh sửa theo góp ý. | - Chỉnh sửa bài làm |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập. | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |
| **Tiết 4** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức cho học sinh hát và vận động tại chỗ.- Giới thiệu ghi bài | - Hát và vận động- Lắng nghe |
| **2. Luyện tập:****-** Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý | - Đọc |
| - Yêu cầu HS viết vào vở các ý chuẩn bị nói theo các câu hỏi gợi ý.  | - Viết |
| - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4: HS kể về ước mơ của mình . | - Hoạt động nhóm và kể về ước mơ của mình. |
| - Gọi HS trình bày trước lớp. | - Trình bày |
| - Nhận xét, tuyên dương. | - Nhận xét |
| **3. Vận dụng:**  |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng | - Đọc |
| - Nhắc HS về: *Tìm đọc một bài thơ về ước mơ*. Lưu ý HS tìm đúng thể loại thơ. | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về một bài thơ nói về ước mơ. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và địa lí: THĂNG LONG – HÀ NỘI**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 04 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**An toàn giao thông: HIỆU LỆNH CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: QUAN SÁT CON VẬT**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 07 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023*

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG**

**SONG SONG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Vẽ được 2 đường thẳng song song bằng thước kẻ và ê - ke.

- Thông qua hoạt động vẽ đường thẳng song song, củng cố lại kĩ năng vẽ đường thẳng vuông góc.

**2. Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: phiếu bài tập, bộ đồ dùng dạy học toán .

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Quan sát hình sau và trả lời câu hỏi + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào?+ Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?- Nhận xét, tuyên dương.- Dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập:****Bài 1 ( Làm việc cá nhân)10p****a.** Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng ABcho trước:  - Nêu các thao tác vẽ+ Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB. + Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB. - Cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước.- Nhận xét, tuyên dươngb. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB.- Vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.+ Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?+ Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?- Yêu cầu HS vẽ vào vở- Nhận xét, tuyên dương**Bài 2:**- Gọi 1HS đọc đề bài.- Chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.- Hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK + Bước 1: Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ đường chéo AC.+ Bước 2: Xác định điểm M, N, O, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, BC, AC, AO. Vẽ các đường thẳng DO, ON và MN.+ Bước 3: Vẽ đoạn thẳng PQ song song với đoạn thẳng AM, điểm Q ở trên đoạn thẳng MN.+ Bước 4: Cắt hình vuông đó thành 6 phần theo các đoạn thẳng AC, DO, ON, PQ và tô mỗi phần một màu (tô cả hai mặt- Mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.- Mời các nhóm khác nhận xét- Nhận xét**Bài 3**:- Cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt ,Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.- Gợi mở để học sinh sáng tạo các sản phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân.- Nếu có thời gian, GV có thể chia lớp thành các nhóm gồm 4 đến 6 HS để các nhóm thảo luận, xây dựng một câu chuyện ngắn, tạo hình các nhân vật để kể lại câu chuyện đó.- Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng:**- Bài toán: Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB- Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.- Nhận xét, tuyên dương. | - Tham gia trò chơi+ Quan sát hình và trả lời:+ HK song song với cạnh MP và NQ+ Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau- Lắng nghe.- Lắng nghe- Quan sát và lắng nghe- Nhắc lại các bước.- Đọc yêu cầu phần b- Quan sát và thực hành+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD. + Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD. - Lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.- Cả lớp nhận xét, chữa bài. - Đọc yêu cầu bài tập- Lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.- Lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn  - Chia sẻ sản phẩm của nhóm mình- Nhận xét- Lắng nghe, rút kinh nghiệm- Quan sát các đồ vật, con vật - Lắng nghe- Thực hiện yêu cầu- Tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Thực hành vẽ.- Lắng nghe. |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Cho HS tham gia trò chơi “Gà con qua cầu”, hỏi: + Hai đường thẳng nào song song với nhau?+Đâu là điểm nằm ngoài đường thẳng AB?+ Đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào? (Câu hỏi mở)- Giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài. **2. Luyện tập:****Bài 1.** - Chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:+ Trong tranh có đường thẳng nào, điểm nào ? + Làm thế nào để vẽ 1 đường thẳng song song với AB và đi qua H ? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ 1 đường thẳng song song với AB mà đi qua H. - Gọi 1 – 2 nhóm lên chia sẻ trên bảng lớp. - Nhận xét. - Thực hành vẽ từng bước và giảng giải trên bảng lớp. - Gọi HS nhắc lại và thực hành vẽ vào vở.- Yêu cầu HS nêu sự khác biệt của đường thẳng AB ở phần b so với phần a. - Yêu cầu HS thực hành vẽ vào vở. 2 HS lên bảng thực hành. - Nhận xét. **Bài 2.** - Nêu từng bước vẽ. Yêu cầu HS vẽ vào vở. + Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.+ Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN MP = 10 cm.+ Bước 3: Vẽ các đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: HK = NQ = 10 cm.+ Bước 4: Nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích.+ Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy.- Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ về kết quả của mình. - Tuyên dương, khen ngợi HS.- Trình chiếu và nêu lại cách vẽ. **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS kiểm tra lại dụng cụ thực hành của nhóm mình: thước dây, phấn, thanh tre ...- Yêu cầu HS tập hợp theo nhóm 6, cầm “ bản thiết kế” là bài tập 2 đã hoàn thành ra sân thể dục của trường để vẽ đường chạy. - Các nhóm kiểm tra kết quả của nhau.- Nhận xét, khen ngợi. **3. Vận dụng:**- Yêu cầu HS nêu các vật thật, bộ phận của đồ vật trong lớp có dạng song song với nhau. - Mời học sinh lên xếp thành 2 hàng song song với nhau. - Gọi HS nêu lại cách vẽ 2 đường thẳng song song bằng ê – ke và thước kẻ. - Nhận xét tiết học. | - Tham gia chơi, chia sẻ.+ Đường thẳng AN và BM.+ Điểm H.**-** Nêu.- Lắng nghe- Trả lời. - Thảo luận.- Đại diện nhóm chia sẻ. - Quan sát, lắng nghe- Nhắc lại- Trả lời.- Thực hiện vẽ vào vở.- Lắng nghe.- Thực hiện vẽ vào vở.- Nối tiếp HS nêu.- 2-3 HS nêu.- Đọc yêu cầu.- Vẽ đường chạy trên sân thể dục.- Thực hiện.- Thực hành vẽ theo nhóm.- Đánh giá bạn. - Nêu.- Xếp hàng. - Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: ƯỚC MƠ CỦA EM**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 07 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm: HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- HS trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn.

**2. Năng lực:** giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, 2 tờ giấy bìa bình chọn.

- HS: sách, đò dùng đạo cụ để giới thiệu sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**- Cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.\* Nhận xét ưu điểm và tồn tại:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* Dự kiến các hoạt động tuần sau:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm và hoạt động nhóm*****a, Trình diễn tiết mục giới thiệu sách***- Mời từng nhóm lên trình diễn tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình.- Nhắc nhở các nhóm khác tập trung lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu.- Khen ngợi sự chuẩn bị tiết mục của các nhóm***b. Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu***- Cho HS sử dụng trái tim nhỏ để dán vào tờ bìa bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng và cuốn sách mình muốn tìm đọc.- Mời một vài HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu- Nhận xét, kết luận: Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người ằng nhiều hình thức khác nhau. Đọc giúp phát triển tư duy và phát triển năng lực tự học của mỗi cá nhân**3. Cam kết hành động:**- Nhắc HS về nhà chia sẻ với người thân về hoạt động của tiết học. | - Chia sẻ trước lớp- Trình diễn theo nhóm.- Chú ý- Lắng nghe- Bình chọn- Chia sẻ- Lắng nghe- Ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

 **DUYỆT CỦA LĐ NT** **DUYỆT CỦA TT CM**

 **Triệu Thị Chín Lê Văn Tấn**